

KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU TỰ ĐÁNH GIÁ NĂM 2023
(Kèm theo Thông báo số 632 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội)

Tên chương trình: Biên đạo múa
Khoa quản lý: Múa
Bộ môn: Biên đạo múa

TT	Tiêu chí	Nội dung công việc	Bộ phận/người chịu trách nhiệm	Dự kiến thời gian hoàn thành
Tiêu chuẩn 1	1.1	Khoa Múa tổ chức đánh giá, rà soát lại mục tiêu của CTĐT theo hướng phù hợp hơn với sứ mạng, tầm nhìn của Trường ĐHSKĐAHN, với Luật giáo dục đại học sửa đổi và đáp ứng hơn nữa nhu cầu xã hội và xu hướng phát triển của khu vực và thế giới.	Khoa Múa Phòng ĐTQLKH&HTQT Phòng KT&ĐBCLGD Phòng CTHSSV	Năm 2024
		Định kỳ phối hợp tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các BLQ về mục tiêu của CTĐT.		
	1.2	Thực hiện đúng các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng cho SV theo CĐR.		
		Phối hợp tham mưu cho lãnh đạo Nhà trường ban hành hướng dẫn về phương pháp và công cụ đo lường mức độ đạt được của CĐR.		
	1.3	Truyền thông đến các BLQ về nội dung CĐR thông qua các kênh website, thông báo tuyển sinh, sổ tay SV và rà soát cập nhật CĐR của chương trình.		Năm 2024
		Thành lập Ban liên lạc cựu SV để có thêm kênh thông tin gia tăng quy mô của các đợt khảo sát.		

Tiêu chuẩn 2	2.1	Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung bản mô tả CTĐT, ma trận CDR theo định kỳ trên cơ sở ý kiến các BLQ. Bản mô tả CTĐT, ma trận CDR thường xuyên được cập nhật gắn liền với yêu cầu thực tiễn.	Khoa Múa Phòng ĐTQLKH&HTQT Phòng KT&ĐBCLGD Phòng CTHSSV	Năm 2024
		Phối hợp mở rộng quy mô lấy ý kiến khảo sát của các BLQ.		
	2.2	Căn cứ các quy định hiện hành để rà soát CTĐT.		Năm 2024
		Yêu cầu các GV rà soát đề cương học phần (ĐCHP), diễn tả chi tiết hơn về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá NH.		
	2.3	Công bố rộng rãi bản mô tả CTĐT và đề cương học phần lên website của trường, trên các trang thông tin của Khoa Múa, triển khai đa dạng cách thức công khai để tạo điều kiện cho BLQ dễ dàng tiếp cận; tham gia thực hiện các khảo sát, đánh giá CTĐT và đề cương học phần.		
		Phối hợp các phòng chức năng xây dựng cơ chế đánh giá mức tiếp cận của các BLQ, sau đó tổ chức đánh giá.		
Tiêu chuẩn 3	3.1	Tăng cường công tác dự giờ, dự thi, tổ chức hoạt động thi tài năng để góp ý xây dựng nâng cao hiệu quả việc triển khai nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá ở tất cả các học phần.	Khoa Múa Phòng ĐTQLKH&HTQT Phòng KT&ĐBCLGD Phòng CTHSSV Viện SKĐA	Năm 2024
		Thường xuyên kết hợp với các nhà chuyên môn, các nghệ sĩ có tên tuổi, GV, các NTD và cựu SV để lấy ý kiến điều chỉnh, xây dựng CTDH được hoàn thiện hơn.		
	3.2	Xây dựng kế hoạch cải tiến CTDH thể hiện rõ hơn mục tiêu, yêu cầu của học phần, hoàn thiện hơn nữa phương pháp đánh giá nhằm bảo đảm quá trình dạy - học đạt được mục tiêu đề ra.		Năm 2024
		Tổ chức lấy ý kiến các BLQ trong việc hoàn thiện chương trình.		
	3.3	Ban chủ nhiệm Khoa chỉ đạo giảng viên thực hiện CTDH thường xuyên trao đổi thông tin để biết các nội dung cần phải điều chỉnh nhằm đạt được mục tiêu học phần và các tuyên bố của CDR CTĐT.		Năm 2024

		Xây dựng kế hoạch về việc lấy ý kiến phản hồi của các BLQ để kịp thời có những điều chỉnh, cải tiến CTDH, đáp ứng yêu cầu của xã hội và NTD.		
Tiêu chuẩn 4	4.1	Duy trì các hoạt động nhằm công khai, phổ biến rộng rãi triết lý giáo dục, mục tiêu của CTĐT.	Phòng ĐTQLKH&HTQT Khoa Múa Viện SK-ĐA Phòng CTHSSV Phòng KT&ĐBCLGD	Năm 2024
		Định kỳ 02 năm một lần tổ chức ít nhất một buổi tọa đàm thường niên với các NTD để giới thiệu về triết lý giáo dục/mục tiêu CTĐT và xin ý kiến góp ý điều chỉnh mục tiêu, chương trình CDR CTĐT sát với yêu cầu thực tiễn, nhằm trang bị cho SV kiến thức, kỹ năng, thái độ và năng lực nghề nghiệp phù hợp yêu cầu của các NTD.		
	4.2	Tiếp tục đánh giá và cải tiến các phương pháp giảng dạy thông qua các hội thảo, tọa đàm thường niên với các BLQ, chú trọng đến phương thức thực tập nhằm nâng cao chất lượng thực tập thực tế cho SV, tập huấn cho GV, có nhiều chính sách hơn nữa để GV tham gia NCKH, bồi dưỡng nghề nghiệp.		Năm 2024
		khảo sát mức độ hài lòng của NH với tổ hợp công nghệ dạy và học/ các phương pháp dạy và học. Xây dựng quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của SV. Cải tiến phương thức hợp tác với các cơ sở thực tập, nhằm nâng cao chất lượng thực tập thực tế cho SV.		
	4.3	Tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh tổ hợp các PPGD, học tập để nâng cao kỹ năng cho NH.		Năm 2024
		Xây dựng kế hoạch chiến lược hoặc tham mưu cho Nhà trường trong việc bồi dưỡng GV trẻ của Khoa, đồng thời đề xuất với Nhà trường có chính sách thu hút, sử dụng GV có kinh nghiệm, có thành tích được cộng đồng ghi nhận, có tầm ảnh hưởng về nghề nghiệp (nhưng vướng những quy định về bằng cấp).		

Tiêu chuẩn 5	5.1	Khoa Múa rà soát hình thức kiểm tra đánh giá nhằm bảo đảm mức độ phù hợp với nội dung giảng dạy và CDR, đồng thời phân tích đánh giá KQHT của NH để điều chỉnh phù hợp.	Phòng ĐTQLKH&HTQT Khoa Múa Phòng KT&ĐBCLGD Viện SKĐA	Năm 2024
		Tổ chức phân tích định lượng kết quả kiểm tra thi của NH để chính xác hơn KQHT của SV.		
	5.2	Tiếp tục rà soát quy định, quy trình về đánh giá KQHT của NH và công khai cho SV.		Năm 2024
		Tăng cường kênh thông tin đến SV và xây dựng cơ chế đánh giá mức độ tiếp cận và hiểu thông tin của SV.		
	5.3	Tiếp tục nghiên cứu xây dựng phương pháp đánh giá kết quả của NH.		Năm 2024
		Tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm để lấy ý kiến về độ tin cậy và độ giá trị của công tác đánh giá kết quả của NH.		
	5.4	Thực hiện và rà soát quy trình công bố kết quả đánh giá đến sinh viên đúng thời hạn.		Năm 2024
		Định kỳ thực hiện khảo sát lấy ý kiến của người học, cựu người học về cách thức; thời gian phản hồi KQHT.		
	5.5	Tiếp tục rà soát và phổ biến quy trình khiếu nại KQHT trên website của Trường, Khoa Múa.		Năm 2024
		Thiết lập sổ theo dõi việc khiếu nại của NH. Tiến hành khảo sát việc tiếp cận quy trình khiếu nại của NH.		
Tiêu chuẩn 6	6.1	Xây dựng cơ chế thu hút giảng viên có trình độ cao về làm việc hoặc cộng tác với Trường.	Khoa Múa	Năm 2024
		Đánh giá mục tiêu cụ thể về phát triển đội ngũ để đảm bảo đạt được các chỉ tiêu theo		

6		Chiến lược xây dựng và phát triển nguồn nhân lực của Nhà trường.	Bộ phận TCCB Phòng Hành chính, Tổng hợp Phòng ĐTQLKH&HTQT Phòng CTHSSV	
	6.2	Phối hợp cùng giám sát, khuyến khích GV thực hiện tốt công việc để bảo đảm chất lượng hoạt động đào tạo, NCKH và hoạt động PVCD.		
		Bám sát quy định “Hoạt động kết nối và PVCD của Trường ĐHSKĐAHN” và đánh giá tác động của quy định.		Năm 2024
	6.3	Tiếp tục công khai các thông tin và tiêu chí khi tuyển dụng GV trên phương tiện truyền thông (Khi có kế hoạch tuyển dụng).		Năm 2024
		Tiếp tục rà soát Chiến lược phát triển nguồn nhân lực; Xây dựng đề xuất với BVHTTDL những tiêu chí tuyển dụng và bổ nhiệm mang tính đặc thù. Có chính sách thu hút mạnh hơn.		
	6.4	Hoàn thiện các tiêu chuẩn năng lực GV để làm cơ sở cho quá trình đánh giá kết quả công việc.	Bộ phận TCCB Phòng Hành chính, Tổng hợp Phòng ĐTQLKH&HTQT Phòng KT&ĐBCLGD Khoa Múa Viện SKĐA.	Năm 2024
		Phối hợp xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên giảng dạy của Khoa Múa.		
	6.5	Duy trì, nâng cao hơn nữa mức hỗ trợ trong các chính sách, cơ chế để khuyến khích GV học tập nâng cao trình độ.		Năm 2024
		Xác định chính xác nhu cầu đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ GV cũng như có kế hoạch cụ thể để triển khai các khóa học.		
	6.6	Tổ chức đánh giá về sự đáp ứng của GV Khoa đối với vị trí việc làm để xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ của Khoa.		Năm 2024
		Thực hiện khảo sát lấy phiếu phản hồi của GV về quy trình và tiêu chí đánh giá chất lượng công việc, thi đua khen thưởng.		
	6.7	Phát huy cơ chế hiện có (quy đổi, khen thưởng) để khuyến khích giảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ NCKH.		Năm 2024

		Tổ chức tọa đàm, hội thảo để tìm ra giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy các môn học trong CTĐT ngành BDM.		
Tiêu chuẩn 7	7.1	Thực hiện quy định lấy phản hồi của BLQ về mức độ đáp ứng của ĐNNV.	Bộ phận TCCB P Hành chính, Tổng hợp Phòng ĐTQLKH&HTQT Phòng KT&ĐBCLGD Khoa Múa Trung tâm TTTV TT THSKĐA	Năm 2024
		Định kỳ hằng năm khảo sát NH, GV về chất lượng phục vụ của ĐNNV.		
	7.2	Xây dựng kế hoạch về cơ cấu độ tuổi cho ĐNNV trong đề án nhân sự giai đoạn tiếp theo của Trường.		Năm 2024
		Định kỳ 2 năm 1 lần tổ chức khảo sát, phân tích nhu cầu và ý kiến góp ý của các BLQ về vị trí việc làm của ĐNNV để đáp ứng yêu cầu tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm.		
	7.3	Thực hiện chính sách bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho ĐNNV.		Năm 2024
		Định kỳ tổ chức lấy ý kiến đánh giá của NH về thái độ, năng lực làm việc của ĐNNV.		
	7.4	Khuyến khích nhân viên tham gia các khóa tập huấn về nghiệp vụ chuyên môn. Giao phòng chức năng chủ động đề xuất lớp học, khóa tập huấn có liên quan đến nghiệp vụ của đơn vị.		Năm 2024
		Khảo sát nhu cầu đào tạo của ĐNNV và có kế hoạch triển khai các hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ hỗ trợ.		
	7.5	Hoàn thiện chính sách quản trị nguồn nhân lực chú trọng khâu đánh giá kết quả thực hiện bằng cách xây dựng tiêu chí đánh giá rõ ràng, cụ thể để ĐGCL công việc và theo dõi, giám sát thực hiện.		Năm 2024
		Bổ sung những chính sách hỗ trợ để tạo điều kiện cho nhân viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở nhằm khuyến khích họ nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.		
Tiêu	8.1	Hoàn thiện các chính sách tuyển sinh, cập nhật và chủ động công bố thông tin và hình ảnh trên	Khoa Múa	

chuẩn 8		website của Trường/Khoa, thực hiện tuyển sinh đúng quy định của Bộ GD&ĐT.	Phòng ĐTQLKH&HTQT, Phòng CTHSSV Phòng KT&ĐBCLGD Đoàn TNCSHCM P.Hành chính tổng hợp	Năm 2025
		Khảo sát SV; cựu SV; NTD, đồng thời thu thập dữ liệu về nhu cầu nhân lực ngành BDM của xã hội để làm cơ sở xây dựng đề án tuyển sinh.		
	8.2	Nghiên cứu tiêu chí và phương pháp tuyển sinh mới để thu hút được đa dạng đối tượng thí sinh, chú trọng xác định năng lực nền của học sinh phù hợp với ngành học.		Năm 2025
		Tổ chức toạ đàm, hội thảo để đánh giá tiêu chí và phương pháp tuyển chọn NH trong bối cảnh mới, đặc biệt là khi phải tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến.		
	8.3	Theo dõi chặt chẽ tiến độ học tập của NH, đặc biệt là các SV bị cảnh báo học vụ để hỗ trợ kịp thời.		Năm 2025
		Xây dựng phần mềm chuyên dụng, đáp ứng yêu cầu đổi mới trong quản lý đào tạo.		
	8.4	Tăng cường các hoạt động ngoại khóa, trao đổi SV.		Năm 2025
		Hỗ trợ cho mọi hoạt động của NH trong Khoa. Rà soát tất cả các hoạt động hỗ trợ NH các chuyên ngành trong Khoa. Định kỳ hằng năm lấy ý kiến phản hồi của NH, cựu NH đánh giá về các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác của Khoa/Trường.		
	8.5	Định kỳ lấy phiếu phản hồi của NH về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của Trường.		Năm 2025
		Định kỳ lấy phiếu phản hồi của NH về môi trường ký túc xá, cảnh quan, tâm lý của NH tại Khoa, tại Trường (đề xuất Nhà trường khi xây dựng Khu B, bố trí thêm khu thể dục thể thao).		

Tiêu chuẩn 9	9.1	Nâng cao ý thức trong việc giữ gìn trang thiết bị phòng học. Thực hiện bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị sẵn có để bảo đảm hoạt động tốt, đáp ứng nhu cầu sử dụng của Khoa và SV các lớp.	Khoa Múa Trung tâm TTTV Phòng ĐTQLKH&HTQT, Phòng CTHSSV P.Hành chính tổng hợp	Năm 2025
		Thực hiện bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị sẵn có để bảo đảm hoạt động tốt, đáp ứng nhu cầu sử dụng của Khoa Múa.		
	9.2	Xây dựng kế hoạch sử dụng hiệu quả nguồn học liệu sách, giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ và đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu của CB, GV và NH. Ứng dụng CNTT trong quản lý thư viện, giúp bạn đọc khai thác hiệu quả nguồn tài liệu có sẵn.		
		Căn cứ việc rà soát CTĐT, đề cương các môn học/học phần để đầu tư mua thêm sách chuyên ngành, giáo trình, tài liệu.		Năm 2025
	9.3	Rà soát và tăng cường công tác quản lý trang thiết bị theo đúng chức năng nhiệm vụ của các đơn vị; tiếp tục thực hiện bảo dưỡng định kỳ thiết bị sẵn có để bảo đảm hoạt động tốt, đáp ứng nhu cầu sử dụng.		
		Định kỳ 02 năm một lần thực hiện khảo sát sự hài lòng về chất lượng của hệ thống các phòng học và phòng thực hành, hệ thống thiết bị.		Năm 2025
	9.4	Thực hiện bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị sẵn có để bảo đảm hoạt động tốt, đáp ứng nhu cầu sử dụng.		
		Tăng cường công tác quản lý thiết bị theo đúng chức năng nhiệm vụ của các đơn vị.		Năm 2025
	9.5	Xây dựng, triển khai kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội quy bảo vệ cơ quan, các phương án PCCC cũng như trách nhiệm của các bộ phận chức năng trong công tác bảo vệ trật tự, an toàn, an ninh trong khuôn viên đơn vị cho viên chức, người lao động, NH.		Năm 2025
		Rà soát quy hoạch khu nhà B với những khuôn viên hợp lý bảo đảm hơn nữa các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn.		

Tiêu chuẩn 10	10.1	Rà soát các quy định bài bản hơn đối với việc lưu trữ thông tin về NH, cựu SV, nhà sử dụng lao động để xây dựng nguồn dữ liệu đối tượng khảo sát phong phú hơn.	Khoa Múa Phòng ĐTQLKH&HTQT, Phòng CTHSSV Phòng KT&ĐBCLGD Viện SKĐA	Năm 2025
		Nghiên cứu triển khai cách thức lấy ý kiến phản hồi theo hình thức online.		
	10.2	Khảo sát các BLQ để có nhiều góp ý hơn cho việc thiết kế và phát triển CTĐT chuyên sâu của ngành BDM.		Năm 2025
	10.3	Rà soát và tiếp tục bám sát các quy định, quy trình để thực hiện tốt hơn nữa việc đánh giá quá trình dạy và học; việc đánh giá KQHT của NH nhằm bảo đảm sự tương thích và phù hợp với CDR.		Năm 2025
		Rà soát việc lấy ý kiến đánh giá về chất lượng giảng dạy của GV đồng thời nghiên cứu xây dựng quy trình thống kê tỷ lệ điểm và trả kết quả kiểm tra - thi để có sự điều chỉnh kịp thời về chất lượng đề thi.		
	10.4	Tham mưu BVHTTDL về việc tính điểm NCKH đối với những sản phẩm văn hóa như các giải thưởng cho các tác phẩm múa.		
		Phối hợp xây dựng chính sách hỗ trợ cho cán bộ, GV tham dự hội nghị, hội thảo Khoa học quốc gia và quốc tế.		
	10.5	Hỗ trợ và đồng hành cùng SV và giúp đỡ SV kịp thời trong học tập.		Năm 2025
		Khoa Múa tổ chức lấy ý kiến của các BLQ về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ.		Năm 2025
	10.6	Duy trì hình thức khảo sát hiện có; thu thập thông tin phản hồi từ doanh nghiệp/NTD tạo		

Tiêu chuẩn 11		nguồn thông tin quan trọng để Khoa có chiến lược phù hợp nhằm nâng cấp hiệu chỉnh CTĐT.		Năm 2025
		Thực hiện quy trình lấy ý kiến phản hồi của các DLQ; xây dựng văn hóa bảo đảm chất lượng giáo dục bằng cơ chế lấy ý kiến phản hồi.		
	11.1	Rà soát và tiếp tục giám sát chặt chẽ các chỉ tiêu SV tốt nghiệp, thôi học của SV ngành BDM.	Khoa Múa Trung tâm TTTV Phòng ĐTQLKH&HTQT Phòng CTHSSV P. Hành chính tổng hợp Viện SKĐA	Năm 2025
		Thúc đẩy tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn và giảm tỷ lệ thôi học, cần làm cho NH yêu ngành học đã chọn và nắm rõ các điều kiện để được công nhận tốt nghiệp.		
	11.2	Nâng cao hiệu quả của hệ thống giám sát và quản lý học tập cùng với các GVCN, GV bộ môn, GV hướng dẫn có định hướng và hỗ trợ SV trong việc xây dựng kế hoạch học tập và hỗ trợ NH hoàn thành bài tốt nghiệp.		Năm 2025
		Tìm hiểu nguyên nhân chậm tốt nghiệp của NH, từ đó xây dựng quy định hỗ trợ SV.		
	11.3	Tổ chức liên kết với các đơn vị/ doanh nghiệp để giúp SV có cơ hội tìm kiếm việc làm đúng chuyên ngành đào tạo dễ dàng hơn sau khi tốt nghiệp.		Năm 2025
		Khảo sát về tình trạng việc làm của SV ngành thuộc Khoa Múa đã tốt nghiệp. Tổ chức liên kết với các đơn vị/doanh nghiệp để giúp SV có cơ hội tìm kiếm việc làm đúng chuyên ngành đào tạo.		
	11.4	Rà soát, đánh giá việc thực hiện quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của SV		

		Trường ĐHSKĐAHN (trong đó có tiêu chí cho Khoa Múa).		Năm 2025
		Thực hiện công tác quản lý các hoạt động về NCKH SV. Đẩy mạnh việc NCKH trong SV; nghiên cứu đổi mới cơ chế, chính sách động viên khích lệ SV thực hiện các đề tài NCKH.		
	11.5	Thực hiện “Quy định công tác lấy ý kiến phản hồi của các BLQ”; giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.		Năm 2025
		Định kỳ lấy phản hồi của các BLQ đồng thời điều chỉnh các tiêu chí đánh giá ở các mẫu phiếu để bảo đảm tính cập nhật và phù hợp với mong muốn của đối tượng được khảo sát.		

Ghi chú: Danh mục chữ viết tắt:

Trường ĐHSKĐAHN: Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội

Phòng KT&ĐBCLGD: Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục

Phòng CTHSSV: Phòng Công tác học sinh, sinh viên

Phòng ĐTQLKH&HTQT: Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế

Viện SKĐA: Viện Sân khấu – Điện ảnh

Phòng HCTH: Phòng Hành chính, Tổng hợp

Trung tâm THSKĐA: Trung tâm Thực hành Sân khấu – Điện ảnh

Trung tâm TTTV: Trung tâm Thông tin, Thư viện

Đoàn TNCSHCM: Đoàn Thanh viên Cộng sản Hồ Chí Minh

ĐH: Đại học



SV: Sinh viên

ThS: Thạc sĩ

CDR: Chuẩn đầu ra

CTĐT: Chương trình đào tạo

NTD: Nhà tuyển dụng

BLQ: Bên liên quan

BDM: Biên đạo múa

KQHT: Kết quả học tập

PVCĐ: Phục vụ cộng đồng

TCCB: Tổ chức cán bộ

NV: Nhân viên

NCKH: Nghiên cứu khoa học

KQHT: Kết quả học tập